

Số: 02/2025/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hoài Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2025/TLST-VDS ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2025/QĐST-VDS ngày 04 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T:

+ Anh Phạm Tiến T1, sinh năm 1991 (vắng mặt);

+ Chị Phạm Hương G, sinh năm 2001 (có mặt);

+ Chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Số 103 N, phường V, tỉnh Phú Thọ (văn bản ủy quyền ngày 13/05/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đỗ Tuấn A, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, T 1 P, phường Y, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 8 ngách 577/9 T, phường T, thành phố Hà Nội.

+ Ông Đỗ Hoàng K, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 17 N, phường T1, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Đỗ Hoàng T và người đại diện theo ủy quyền của ông T là chị Phạm Hương G trình bày:

Ông Đỗ Hoàng T và bà Đỗ Thị Thúy N là anh em ruột. Bố ông T là ông Đỗ Hoàng M, sinh năm 1939, chết năm 2007 và mẹ ông T là bà Lê Thị B, sinh năm 1939, chết năm 2009. Bố mẹ ông Tiến S được 5 người con, gồm ông Đỗ Hoàng T, ông Đỗ Tuấn A, bà Đỗ Thị Kim L, bà Đỗ Thị Thúy N, ông Đỗ Hoàng K. Ngoài ra, bố mẹ ông T không có người con đẻ nào khác và không có con nuôi.

Trong 5 người con, bà Đỗ Thị Thúy N từ khi sinh ra đã không được như người bình thường. Bà N ngày càng có những biểu hiện bất thường như mọi hành động, hành vi không kiểm soát, không làm chủ được bản thân mình. Sau nhiều lần gia đình cố gắng đưa bà N đến các bệnh viện thăm khám, chữa trị nhưng không thành. Năm 2013, bà Đỗ Thị Thúy N được kết luận bị khuyết tật nghe nói, thần kinh, trí tuệ ở mức độ đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số 16/247/08884/04 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận ngày 10/10/2013 và bà N cũng thuộc đối tượng người tàn tật không có khả năng tự phục vụ được hưởng trợ cấp hàng tháng của Nhà nước.

Từ trước đến nay, ông T là con trai cả trong nhà nên ông T là người đảm trách công việc chăm nom các em và mọi việc khác trong nhà giúp bố mẹ nhiều nhất, do vậy bà N đối với ông T cũng gần gũi nhất trong các anh em khác trong gia đình. Hiện tại, ông T và bà N vẫn cùng nhau sinh sống tại thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay, bố mẹ ông T đã chết, ông T là con trai cả và cũng là anh lớn nhất của các em nên ông T có nghĩa vụ và trách nhiệm lớn trong việc chăm sóc đối với em gái là bà Đỗ Thị Thúy N. Tuy nhiên, hiện nay bà N chưa được xác định là người mất năng lực hành vi dân sự, ông T chưa được xác định là người giám hộ hợp pháp của bà N nên ông T không được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Đỗ Thị Thúy N là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Đỗ Hoàng T là người giám hộ của bà N theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ việc, bà N vì lý do sức khỏe nên không đến Tòa án để viết bản tự khai và không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 53/2025/QĐ-TA ngày 25/6/2025 đề nghị giám định sức khỏe tâm thần đối với bà Đỗ Thị Thúy N và xác định năng lực hành vi dân sự của bà N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 54/KLGD ngày 25/8/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Bà Đỗ Thị Thúy N bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng có rối loạn cảm xúc – hành vi (F72 – Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại bà Đỗ Thị Thúy N mất năng lực hành vi dân sự.

Văn bản của những người làm chứng cũng thể hiện: Từ năm 2009, bà N chuyển về ở cùng ông T cho đến nay, bà N không có khả năng nhận thức, không tự chủ về hành vi của mình, hạn chế không thể giao tiếp, mọi sinh hoạt cá nhân đều phụ thuộc vào ông T nuôi dưỡng, chăm sóc toàn diện.

Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, các anh chị em ruột của bà N đều thống nhất trình bày như nội dung ông T trình bày ở trên và đều có quan điểm

đồng ý với toàn bộ yêu cầu của ông T, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết nội dung việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 22; các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông T; Tuyên bố bà N bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông T là người giám hộ của bà N. Lệ phí giải quyết việc dân sự: miễn lệ phí sơ thẩm cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ nhận định:

[1]. Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ là sơ yếu lý lịch của bà N, đơn đề nghị xác nhận, giấy khai sinh và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định bà Đỗ Thị Thúy N là con ông Đỗ Hoàng M (chết năm 2007) và bà Lê Thị B (chết năm 2009). Bà N không có chồng, con, chỉ có 04 anh, chị, em ruột. Ông T là anh ruột bà N và là người con lớn nhất trong gia đình, là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà N từ năm 2009 cho đến nay. Do đó, ông T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là bà Đỗ Thị Thúy N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ).

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định Pháp y tâm thần theo trưng cầu số 54/KLGĐ ngày 25/8/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với trường hợp của bà Đỗ Thị Thúy N kết luận: Bà Đỗ Thị Thúy N bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng có rối loạn cảm xúc – hành vi (F72 – Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại bà Đỗ Thị Thúy N mất năng lực hành vi dân sự.

Như vậy, Kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc phù hợp với lời trình bày của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu khác mà Tòa án thu thập có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự và tình trạng hiện tại của bà N. Do đó, yêu cầu của ông T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 27, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chỉ định người giám hộ: Bố bà N là ông Đỗ Hoàng M (chết năm 2007) và mẹ bà N là bà Lê Thị B (chết năm 2009). Bà N không có chồng, con, chỉ có 04 anh, chị, em ruột. Ông T là anh ruột bà N và là người con lớn nhất trong gia đình, là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà N từ năm 2009 cho đến nay. Hiện ông T đang trực tiếp chăm sóc bà N nên ông T có đủ điều kiện là người giám hộ theo quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 136 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí giám định: Về chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với bà N, ông T là người yêu cầu giám định nên phải chịu chi phí giám định và ông T đã nộp đủ.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Ông Đỗ Hoàng T là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn lệ phí việc dân sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội; Điều 2 Luật người cao tuổi, miễn lệ phí việc dân sự cho ông Đỗ Hoàng T.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 22; các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông Đỗ Hoàng T.

2. Tuyên bố bà Đỗ Thị Thúy N, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Chỉ định ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ là người giám hộ của bà Đỗ Thị Thúy N.

Ông T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Dân sự.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Đỗ Hoàng T.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP Tòa án.

**T/M.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Thảo

